

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm).

II. Ghi lại vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Cho tập hợp số nguyên Z , cách viết nào sau đây đúng?

- A. $3 \notin Z$ B. $2, 3 \in Z$ C. $6 \in Z$ D. $-4 \notin Z$

Câu 2. Cho các số 125; 147; 149; 530. Số chia hết cho cả 2 và 5 là

- A. 530. B. 125 C. 147. D. 149.

Câu 3. Trong các số sau, số nguyên tố là

- A. 2 B. 9 C. 55 D. 57

Câu 4. Phân tích số 250 ra thừa số nguyên tố là

- A. $250 = 2 \cdot 5^2$ B. $250 = 2 \cdot 5^3$ C. $250 = 2 \cdot 125$ D. $250 = 2^2 \cdot 5^2$

Câu 5. Số đối của số $-(-41)$ là

- A. 14 B. -41 C. 401 D. -14

Câu 6. Có bao nhiêu số nguyên âm trong các số sau: -4; 1; 2; -12; 4; -56?

- A. 2 B. 1 C. 4 D. 3

Câu 7. Tập hợp các ước chung của 6 và 9 là

- A. $\{0; 3\}$ B. $\{1; 3\}$ C. $\{1; 5\}$ D. $\{1; 3; 9\}$

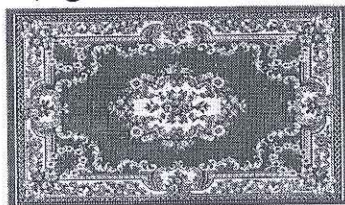
Câu 8. Liệt kê phần tử trong tập hợp sau: $D = \{x \in \mathbb{Z}, -1 \leq x < 2\}$

- A. $D = \{-1; 0; 1; 2\}$ B. $D = \{2; -1; 0\}$
C. $D = \{-1; 0; 1\}$ D. $D = \{-1; 0\}$

Câu 9. Lúc 3 giờ sáng nhiệt độ tại đỉnh Mẫu Sơn là -1°C , đến 5 giờ sáng nhiệt độ tăng thêm 3°C nữa. Tuy nhiên, đến 13 giờ chiều có không khí lạnh tăng cường nên nhiệt độ giảm thêm 10°C . Hỏi tại thời điểm 13 giờ nhiệt độ là bao nhiêu?

- A. 8°C B. -8°C C. 12°C D. -14°C

Câu 10. Diện tích tấm thảm có chiều rộng 40cm và chiều dài 50cm là



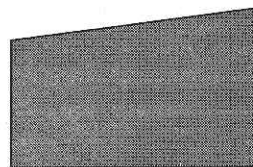
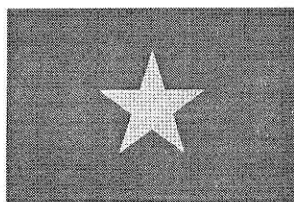
Hình 1

- A. 2000 cm. B. 180 cm.
C. 180 cm^2 . D. 2000 cm^2 .

Câu 11. Trong các hình sau, hình có trục đối xứng là hình

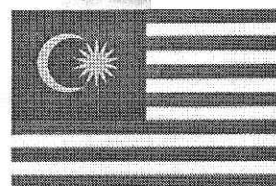
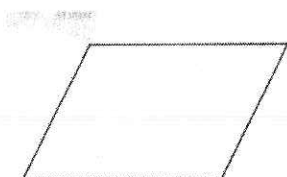
A.

B.



C.

D.



Câu 12. Số nguyên x thỏa mãn $(x+3)(x+5) < 0$ là

A. $x = -2$.

B. $x = -3$.

C. $x = -4$.

D. $x = -5$.

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Bài 1. (1,5đ) Thực hiện phép tính:

a) $45.9 + 11.45 - 15.20$

b) $2023 - [56 - (9 - 3)^2]$

c) $456 - (-63 + 456) + 37$

Bài 2. (1,5đ) Tìm x , biết

a) $x + 21 = 15$

b) $49 : (x + 12) = 7$

c) $x : 12; x : 25; x : 30$ và $0 < x < 350$

Bài 3. (1,0đ) Cô giáo chủ nhiệm muốn chia 180 quyển vở, 60 bút chì và 90 tập giấy thành một số phần thưởng như nhau để chia cho học sinh nhân dịp kết học kì 1. Hỏi có thể chia được nhiều nhất là bao nhiêu phần thưởng? Mỗi phần thưởng có bao nhiêu quyển vở, bao nhiêu bút chì, bao nhiêu tập giấy?

Bài 4: (1,0 điểm). Vẽ hình bình hành ABCD biết $AB = 4\text{cm}$; $BC = 6\text{cm}$

Bài 5. (1,5đ) Một thửa ruộng hình thang cân có đáy lớn 120 m; đáy bé bằng $\frac{2}{3}$ đáy lớn

và chiều cao bé hơn đáy bé là 5 m.

a) Tính đáy bé của hình thang

b) Tính diện tích thửa ruộng hình thang.

c) Cứ 200m^2 thu được 129 kg thóc. Tính xem trên cả thửa ruộng thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam thóc?

Bài 6. (0,5đ) Hãy viết thêm vào bên phải số 345 ba chữ số để nhận được một số có 6 chữ số chia hết cho 3; 7; 8?

.....Hết.....

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Môn: Toán 6

Tiết PPCT: 51+52. Năm học 2023-2024

Ngày kiểm tra: 23/12/2023

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm). Mỗi câu đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	A	A	B	B	D	B	C	B	D	A	C

II. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm).

Bài	Nội dung	Điểm
1 (1,5đ)	a) $45.9+11.45-15.20$ $= 45.(9+11)-15.20$ $= 45.20-15.20$ $= 20.(45-15) = 20.30 = 600$	0,25 0,25
	b) $2023-[56-(9-3)^2]$ $= 2023-[56-6^2]$ $= 2023-[56-36]$ $= 2023-20 = 2003$	 0,25 0,25
	c) $456-(-63+456)+37$ $= 456+63-456+37$ $= (456-456) + (63+37) = 100$	 0,25 0,25
2 (1,5đ)	a) $x+21=15$ $x = 15-21$ $x = -6$	 0,25 0,25
	b) $49:(x+12)=7$ $x+12 = 49:7$ $x+12 = 7$ $x = 7-12$ $x = -5$	 0,25 0,25
	c. $x:12; x:25; x:30$ và $0 < x < 350$ $\Rightarrow x \in BC(12; 25; 30) = \{0; 300; 600; 900; \dots\}$ Mà $0 < x < 350$ nên $x=300$	 0,25 0,25

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm).

Ghi lại vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Cho tập hợp số nguyên Z , cách viết nào sau đây đúng?

- A. $-7 \in Z$ B. $-2,5 \in Z$ C. $-6 \notin Z$ D. $9 \notin Z$

Câu 2. Cho các số 125; 147; 149; 530. Số chia hết cho cả 2 và 5 là:

- A. 530. B. 125 C. 147. D. 149.

Câu 3. Trong các số sau, số nguyên tố là

- A. 4 B. 27 C. 29 D. 33

Câu 4. Phân tích số 300 ra thừa số nguyên tố là

- A. $300 = 2^2 \cdot 3 \cdot 5$ B. $300 = 2 \cdot 3^2 \cdot 5$ C. $300 = 2^2 \cdot 3 \cdot 5^2$ D. $300 = 2 \cdot 3 \cdot 5^2$

Câu 5. Số đối của số -74 là

- A. 74 B. -74 C. 47 D. -47

Câu 6. Có bao nhiêu số nguyên dương trong các số sau: -7; 1; 3; 0; 7; -12; -4?

- A. 2 B. 1 C. 4 D. 3

Câu 7. Tập hợp các ước chung của 8 và 12 là

- A. $\{0; 4\}$ B. $\{1; 2\}$ C. $\{2; 4\}$ D. $\{1; 2; 4\}$

Câu 8. Liệt kê phân tử trong tập hợp sau: $E = \{x \in \mathbb{Z}, -3 < x \leq 1\}$

- A. $E = \{-3; -2; -1; 0; 1\}$ B. $E = \{-2; -1; 0; 1\}$
C. $E = \{-3; -2; -1; 0\}$ D. $E = \{-2; -1; 0\}$

Câu 9. Lúc 3 giờ sáng nhiệt độ tại đỉnh Mẫu Sơn là -3°C , đến 5h sáng nhiệt độ tăng thêm 7°C nữa. Tuy nhiên đến 20 giờ nhiệt độ giảm thêm 6°C . Hỏi tại thời điểm 20 giờ nhiệt độ là bao nhiêu?

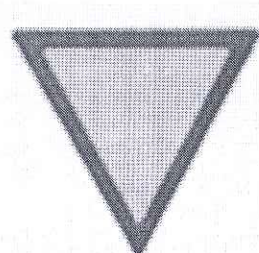
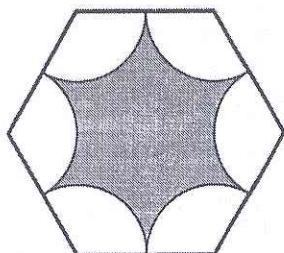
- A. 5°C B. -17°C C. -2°C D. 2°C

Câu 10. Diện tích của hình vuông có độ dài cạnh là 45 cm là

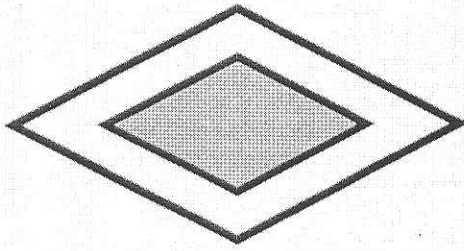
- A. 160 cm^2 . B. 2025 cm^2 .
C. 180 cm^2 . D. 180 cm.

Câu 11. Trong các hình sau, hình KHÔNG có trục đối xứng là hình

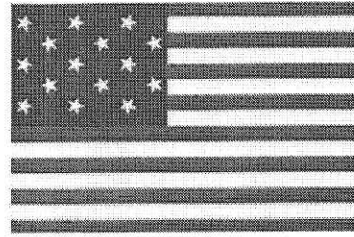
- A. B.



C.



D.



Câu 12. Số nguyên x nào thỏa mãn biểu thức $(x+2)(x+5) < 0$?

A. $x = -7$.

B. $x = -4$.

C. $x = 3$.

D. $x = -6$.

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Bài 1: (1,5đ) Thực hiện phép tính (hợp lý nếu có thể)

a) $36.12 + 18.36 - 30.6$

b) $\left[(17-11)^2 + 18 \right] - 32$

c) $174 - (-58) - (174 + 42)$

Bài 2: (1,5đ) Tìm x , biết

a) $x + 30 = 29$

b) $56 : (x - 3) = 8$

c) $x : 10; x : 16; x : 32$ và $200 < x < 380$

Bài 3: (1,0 điểm) Bác An mua 140 quả táo, 84 quả cam và 112 quả lê. Bác An muốn chia tất cả số quả trên vào các giỏ như nhau để đem đi bán. Hỏi bác An có thể chia được nhiều nhất bao nhiêu giỏ? Mỗi giỏ có bao nhiêu quả táo, bao nhiêu quả cam, bao nhiêu quả lê?

Bài 4: (1,0 điểm) Vẽ hình bình hành MNPQ biết $MN = 5$ cm; $MQ = 3$ cm

Bài 5: (1,5 điểm) Một mảnh đất hình thang cân có đáy bé 40 m; đáy lớn bằng $\frac{7}{4}$ lần đáy bé và chiều cao nhỏ hơn đáy lớn là 50 m.

a) Tính đáy lớn của mảnh đất hình thang cân?

b) Tính diện tích mảnh đất hình thang cân?

c) Người ta trồng cam trên mảnh đất đó biết cứ 8 m^2 thì thu hoạch được 15 kg cam. Hỏi người ta sẽ thu hoạch được bao nhiêu cam trên mảnh đất đó?

Bài 6. (0,5đ) Tìm số nguyên tố p sao cho $p + 4; p + 8$ là số nguyên tố.

.....**Hết**.....

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG

ĐỀ SỐ 2

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Môn: Toán 6

Tiết PPCT: 51+52. Năm học 2023-2024

Ngày kiểm tra: 23/12/2023

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm). Mỗi câu đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	A	C	C	A	D	D	B	C	B	D	B

II. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm).

Bài	Nội dung	Điểm
1 (1,5đ)	a) $36.12 + 18.36 - 30.6$ $= 36.(12 + 18) - 30.6$ $= 36.30 - 30.6$ $= 30.(36 - 6) = 30.30 = 900$	0,25 0,25
	b) $[(17 - 11)^2 + 18] - 32$ $= [6^2 + 18] - 32$ $= [36 + 18] - 32$ $= 54 - 32 = 22$	 0,25 0,25
	c) $174 - (-58) - (174 + 42)$ $= 174 + 58 - 174 + 42$ $= (174 - 174) + (42 + 58) = 100$	 0,25 0,25
2 (1,5đ)	a) $x + 30 = 29$ $x = 29 - 30$ $x = -1$	 0,25 0,25
	b) $56 : (x - 3) = 8$ $x - 3 = 56 : 8$ $x - 3 = 7$ $x = 10$	 0,25 0,25
	c) $x : 10; x : 16; x : 32$ và $200 < x < 380$ $\Rightarrow x \in BC(10; 16; 32) = \{0; 160; 320; 480; \dots\}$ Mà $200 < x < 380$ nên $x = 320$	 0,25 0,25

3 (1đ)	Gọi số giỏ quà có thể chia nhiều nhất là x (giỏ; $x \in \mathbb{N}^*$)	0,25
	$\left. \begin{array}{l} 140:x \\ 84:x \\ 112:x \end{array} \right\} \Rightarrow x = UCLN(140, 84, 112)$	0,5
	$UCLN(140, 84, 112) = 28$ Vậy có thể chia được nhiều nhất 28 giỏ Khi đó, mỗi giỏ có $140:28 = 5$ (quả táo) $84:28 = 3$ (quả cam) $112:28 = 4$ (quả lê)	0,25
4 (1đ)	Vẽ chính xác hình bình hành	0,75
	Kí hiệu các đoạn thẳng, các góc bằng nhau đầy đủ	0,25
5 (1,5đ)	a) Đáy lớn của mảnh đất là: $40 \cdot \frac{7}{4} = 70$ (m)	0,5
	b) Chiều cao của mảnh đất là: $70 - 50 = 20$ (m)	0,25
	Diện tích mảnh đất là: $(70 + 40) \cdot 20 : 2 = 1100$ (m^2)	0,25
	c) Số cam thu được trên mảnh đất là: $1100 : 8.15 = 2062,5$ (kg)	0,5
5 (0,5đ)	Nếu $p = 2$ thì $p + 4 = 2 + 6 = 8$ là hợp số (loại)	0,25
	Nếu $p = 3$ thì $p + 4 = 3 + 4 = 7$; $p + 8 = 3 + 8 = 11$ đều là số nguyên tố (nhận)	
	Nếu $p > 3$ thì p có dạng $p = 3k + 1$; $p = 3k + 2$ ($k \in \mathbb{N}^*$)	
	TH1: $p = 3k + 1 \Rightarrow p + 8 = 3k + 1 + 8 = 3k + 9 = 3(k + 3)$ là hợp số (loại)	0,25
	TH2: $p = 3k + 2 \Rightarrow p + 4 = 3k + 2 + 4 = 3k + 6$ là hợp số (loại)	
	Vậy $p = 3$.	

Ghi chú: Mọi cách giải khác đúng, phù hợp đều cho điểm tối đa.

DUYỆT ĐỀ

Ban Giám Hiệu

TTCM

Nhóm trưởng

GV ra đề



 Nguyễn T. Bích Ngân



 Nguyễn Thu Huyền



 Hoàng Phương Thuý



 Nguyễn Phụng Hồng